

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGHỀ SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH

Tuyển sinh 12/12 - Thời gian đào tạo 3 năm

Thực hiện từ khóa 2011

STT	Tên môn học, tên modul	ĐV HT	Tổng số tiết	Số tiết		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	Ghi chú
				LT	TH	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	
						Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	
	MÔN HỌC CHUNG											
1	MH Giáo dục Quốc phòng	2	75		75	x						Học 2 tuần
2	MH Giáo dục thể chất 1	1	30		30	<2>						Học trái buổi
3	MH Giáo dục thể chất 2	1	30		30		<2>					Học trái buổi
4	MH Pháp luật	2	30	30		2						
5	MH Chính trị	6	90	90					6			
6	MH Anh văn 1	4	60	60		<4>						
7	MH Anh văn 2	4	60	60			<4>					
8	MH Anh văn 3	4	60	60				4				
9	MH Anh văn chuyên ngành	3	45	30	15				3			
	CÁC MÔN HỌC, MÔĐUN CƠ SỞ											
10	MĐ Lắp ráp, cài đặt máy tính+ĐAMH	6	45	45	45	6						
11	MĐ Điện tử cơ bản	5	105	45	60	7						
12	MH Toán rời rạc	3	45	45		3						
13	MH Mạng máy tính	3	45	45		3						
14	MH Tin học ứng dụng	5	75	45	30	5						
15	MH Lập trình căn bản	4	60	60			4					
16	MĐ TH Lập trình căn bản	1	45		45		<3>					Học trái buổi
17	MH Kiến trúc máy tính	5	75	45	30		5					

STT	Tên môn học, tên modul	ĐV HT	Tổng số tiết	Số tiết		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	Ghi chú
				LT	TH	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	
						Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	
	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN NGÀNH											
18	MĐ Mạch điện tử	5	105	45	60		6					
19	MH Mạng máy tính nâng cao	5	75	75			5					
20	MĐ TH Mạng máy tính	1	45		45		<3>					Học trái buổi
21	MH Hệ điều hành	5	75	45	30			5				
22	MĐ Kỹ thuật Xung - Số	6	120	60	60			8				
23	MĐ Quản trị hệ thống mạng	6	90	45	45			6				
24	MH Sửa chữa phần cứng máy tính 1+ĐAMH	6	90	45	45			6				
25	MH Các dịch vụ mạng	6	120	60	60				8			
26	MĐ Kỹ thuật vi xử lý	5	105	45	60				6			
27	MĐ Sửa chữa phần cứng máy tính 2+ĐAMH	6	90	45	45				6			
28	MH Hệ điều hành Linux	6	90	45	45					6		
29	MĐ Sửa chữa máy in và các thiết bị ngoại vi	6	105	45	60					6		
30	MH Thiết kế và bảo mật hệ thống mạng+ĐAMH	6	120	45	75					8		
31	MĐ Sửa chữa bộ nguồn, màn hình máy tính	6	105	45	60					6		
32	MH Quản lý dự án công nghệ thông tin	3	45	45						3		
33	MĐ Thực tập tốt nghiệp	15	435		435						29	

STT	Tên môn học, tên modul	ĐV HT	Tổng số tiết	Số tiết		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	Ghi chú
				LT	TH	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	15 tuần	
						Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết	
	THI TỐT NGHIỆP											
34	Lý thuyết nghề	1	30		30							
35	Thực hành nghề	1	30		30							
36	Chính trị	1	30		30							
	Tổng số tiết	155	2880	1350	1575	26	20	29	29	29	29	

Ghi chú:

- Học phần Anh văn 1, Anh văn 2 sinh viên học tại trung tâm Anh văn của trường vào buổi tối hoặc tại các trung tâm khác.
- Sinh viên phải dự thi hết học phần Anh văn 1, Anh văn 2 để tính điểm học phần vào học kỳ tương ứng 1 và 2.
- Kết thúc HK2 sinh viên phải nộp chứng chỉ A Anh văn.
- Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên không còn nợ học phần nào và phải xuất trình chứng chỉ A Anh văn.

Khuyến khích:

- Giáo viên đưa các thuật ngữ chuyên môn bằng tiếng Anh (các định nghĩa, khái niệm chuyên ngành) vào giảng dạy trong các học phần thuộc khối kiến thức kỹ thuật cơ sở và kỹ thuật chuyên môn.
- Đưa 1 chuyên đề (01 bài giảng bằng tiếng Anh) vào nội dung giảng dạy chuyên môn trong mỗi học phần.

LỊCH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGHỀ SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH
(thực hiện từ năm 2011)

		NĂM 1		NĂM 2		NĂM 3
1			1	DỰ TRỮ	1	DỰ TRỮ
2			2	QUẢN SỰ	2	T1
3			3	QUẢN SỰ	3	T2
4			4	T1	4	T3
5		SINH HOẠT ĐẦU KHOA	5	T2	5	T4
6	T1		6	T3	6	T5
7	T2		7	T4	7	T6
8	T3		8	T5	8	T7
9	T4		9	T6	9	T8
10	T5		10	T7	10	T9
11	T6		11	T8	11	T10
12	T7		12	T9	12	T11
13	T8		13	T10	13	T12
14	T9		14	T11	14	T13
15	T10		15	T12	15	T14
16	T11		16	T13	16	T15
17	T12		17	T14	17	
18	T13		18	T15	18	
19	T14		19	THI HỌC KỲ 3	19	THI HỌC KỲ 5
20	T15		20	THI HỌC KỲ 3	20	HỌC KỲ PHỤ
21		TẾT NGUYỄN ĐÁN	21	TẾT NGUYỄN ĐÁN	21	TẾT NGUYỄN ĐÁN
22		TẾT NGUYỄN ĐÁN	22	TẾT NGUYỄN ĐÁN	22	TẾT NGUYỄN ĐÁN
23		TẾT NGUYỄN ĐÁN	23	TẾT NGUYỄN ĐÁN	23	TẾT NGUYỄN ĐÁN
24		THI HỌC KỲ 1	24	T1	24	HỌC KỲ PHỤ
25		THI HỌC KỲ 1	25	T2	25	HỌC KỲ PHỤ
26	T1		26	T3	26	HỌC KỲ PHỤ
27	T2		27	T4	27	HỌC KỲ PHỤ
28	T3		28	T5	28	HỌC KỲ PHỤ
29	T4		29	T6	29	T1
30	T5		30	T7	30	T2
31	T6		31	T8	31	T3
32	T7		32	T9	32	T4
33	T8		33	T10	33	T5
34	T9		34	T11	34	T6
35	T10		35	T12	35	T7
36	T11		36	T13	36	T8
37	T12		37	T14	37	T9

		NĂM 1		NĂM 2		NĂM 3	
38	T13		38	T15		38	T10
39	T14		39		THI HỌC KỲ 4	39	T11
40	T15		40		THI HỌC KỲ 4	40	T12
41		THI HỌC KỲ 2	41		DỰ TRỮ	41	T13
42		THI HỌC KỲ 2	42		DỰ TRỮ	42	T14
43		HỌC KỲ PHỤ	43		HỌC KỲ PHỤ	43	T15
44		HỌC KỲ PHỤ	44		HỌC KỲ PHỤ	44	
45		HỌC KỲ PHỤ	45		HỌC KỲ PHỤ	45	
46		HỌC KỲ PHỤ	46		HỌC KỲ PHỤ	46	
47		HỌC KỲ PHỤ	47		HỌC KỲ PHỤ	47	
48		HÈ	48		HÈ	48	
49		HÈ	49		HÈ	49	
50		HÈ	50		HÈ	50	
51		HÈ	51		HÈ	51	
52		HÈ	52		HÈ	52	

**PHÂN PHỐI THỜI GIAN NĂM HỌC THEO TUẦN
BẬC ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGHỀ
NGHỀ: SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH**

Năm học	Tuần	Lao động Quân sự	Tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp	Thi HK	HK phụ	Dự trữ	Đầu khóa-Tổng kết	Nghỉ		Cộng
									Tết	Hè	
I	30				4	5+HÈ		1	3	5	48
II	30	2			4	5+HÈ	3	0	3	5	52
III	15		3	15	2	7	5	1	3	5	56
Tổng cộng	75	2	3	15	10	17	8	2	9	15	156

Ngày 20 tháng 6 năm 2011

HIỆU TRƯỞNG